

THÔNG TƯ

BỘ TÀI CHÍNH SỐ 64/TC-QLCS NGÀY 9/8/1995
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VIỆC TỔNG KIỂM KÊ Ô TÔ CON
THEO CHỈ THỊ SỐ 368/TTG NGÀY 22/6/1995
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thực hiện Chỉ thị số 368 TTg ngày 22/6/1995 của Thủ tướng Chính phủ về "Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp Nhà nước", Bộ Tài chính hướng dẫn việc tổng kiểm kê ô tô con như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

Mục đích của đợt tổng kiểm kê ô tô con là phải nhằm nắm được đầy đủ số lượng, cơ cấu, hiện trạng và giá trị sử dụng thực tế về ô tô con của Nhà nước hiện có tại tất cả các cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đoàn thể tổ chức chính trị xã hội gọi chung là cơ quan hành chính sự nghiệp (HCSN) cơ sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước và các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN).

Căn cứ kết quả kiểm kê số xe ô tô hiện có, sau khi có hướng dẫn của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô con các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp Nhà nước lập phương án cân đối điều hòa trong nội bộ, Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, lập phương án điều hòa giữa các Bộ, Ngành, địa phương để trình Chính phủ.

II. PHẠM VI - ĐỐI TƯỢNG VÀ BIỂU MẪU KIỂM KÊ:

1/ Phạm vi đối tượng, thời điểm kiểm kê:

Tất cả các đơn vị Hành chính sự nghiệp (HCSN) từ TW đến địa phương và các DNNN đều phải kiểm kê số xe ô tô con hiện đang quản lý và sử dụng tại thời điểm 0 giờ ngày 1/9/1995.

Đối tượng kiểm kê là tất cả các loại xe ô tô con từ 15 chỗ ngồi trở xuống thuộc mọi chủng loại và được hình thành từ mọi nguồn gốc (NSNN cấp, có nguồn gốc từ NSNN, viện trợ, quà tặng, vốn góp khác là tài sản của Nhà nước tại các cơ quan đơn vị hiện đang quản lý và sử dụng), trừ các loại xe từ 15 chỗ ngồi trở xuống được mua bằng nguồn vốn NSNN để dự trữ của Cục Dự trữ Quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và xe ô tô con được dùng vào kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước (như xe ô tô con chở khách, xe ô tô con là hàng hóa kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu xe ô tô).

2/ Biểu mẫu kiểm kê:

a. Các đơn vị thuộc đối tượng trực tiếp phải kiểm kê phải ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác các chỉ tiêu quy định trong các biểu mẫu kiểm kê (ban hành kèm theo Thông tư này) như sau:

- Phiếu kiểm kê và đánh giá lại ô tô con của các cơ quan HCSN và các DNNN (Biểu số 01 TC/QLCS);
- Báo cáo kết quả kiểm kê ô tô con áp dụng cho các đơn vị kiểm kê cơ sở (Biểu số 02 TC/QLCS).

b. Các đơn vị chủ quản, cơ quan tổng hợp phải ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả kiểm kê ô tô con áp dụng cho các cơ quan chủ quản, cơ quan tổng hợp báo cáo (Biểu số 03 TC/QLCS) được ban hành kèm theo Thông tư này.

III. TỔ CHỨC KIỂM KÊ VÀ TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM KÊ:

1/ Đối với các cơ quan Trung ương:

a. Các đơn vị cơ sở trực thuộc hiện đang trực tiếp quản lý và sử dụng ô tô con (bao gồm các đơn vị HCSN và các doanh nghiệp Nhà nước do Bộ, ngành hiện đang quản lý) thực hiện kiểm kê và lập 3 bộ hồ sơ về báo cáo kết quả kiểm kê (bao gồm biểu số 01 và 02), gửi 2 bộ hồ sơ cho cơ quan chủ quản là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể xã hội, đồng gửi về Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo kiểm kê) 01 bộ hồ sơ.

b. Thủ tướng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị xã hội (thuộc khối TW quản lý) có trách nhiệm kiểm kê tổng hợp toàn bộ số xe ô tô con hiện có do cơ quan Bộ đang trực tiếp quản lý sử dụng như các đơn vị cơ sở trực thuộc và kiểm kê tổng hợp báo cáo toàn ngành đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chế độ quản lý toàn ngành (kinh phí ngành dọc từ TW xuống Địa phương) theo 2 khối HCSN và các doanh nghiệp Nhà nước (sản xuất kinh doanh) do Bộ, ngành hiện đang quản lý theo mẫu 03 TC/QLCS đồng thời lập phương án sử dụng xe con báo cáo với Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo kiểm kê).

c. Riêng đối với Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ tự tiến hành kiểm kê số xe ô tô con hiện có theo 2 khu vực HCSN và sản xuất kinh doanh thuộc Bộ quản lý theo kiểu mẫu quy định tại Thông tư này, xây dựng phương án sử dụng báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Thủ tướng các đơn vị HCSN trực thuộc và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng quản lý và sử dụng xe ô tô con thuộc đối tượng kiểm kê có trách nhiệm kiểm kê báo cáo theo biểu mẫu số 01 và 02 trực tiếp với Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng như các đơn vị cơ sở của các cơ quan Trung ương khác.

Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng tổng hợp kiểm kê số ô tô con của các cơ quan hiện đang quản lý sử dụng và tổng hợp toàn bộ báo cáo kiểm kê của các đơn vị cơ sở theo biểu số 03 TC/QLCS đồng thời lập phương án sử dụng trong nội bộ ngành báo cáo với Bộ Tài chính (kèm theo biểu số 02 của tất cả các đơn vị trực thuộc).

2/ Đối với các cơ quan thuộc địa phương quản lý:

a. Các cơ quan cấp huyện: Các đơn vị cơ sở do quận, huyện quản lý: thực hiện việc kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê (gửi 3 bộ hồ sơ) cho UBND huyện (Phòng Tài chính huyện). UBND huyện có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng báo cáo kiểm kê của tất cả các đơn vị trực thuộc, nếu đạt yêu cầu thì giữ lại một bộ hồ sơ của đơn vị cơ sở, còn lại gửi cho Sở Tài chính - Vật giá 01 bộ và gửi cho Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo kiểm kê) 01 bộ.

b. Chủ tịch UBND quận, huyện (gọi chung là cấp huyện) có trách nhiệm kiểm kê, tổng hợp toàn bộ số ô tô con hiện có của cấp huyện báo cáo với Sở Tài chính - Vật giá theo mẫu 03 TC/QLCS .

c/ Các đơn vị cơ sở (bao gồm HCSN và các doanh nghiệp Nhà nước) do các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh quản lý: thực hiện việc kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê (gửi 3 bộ hồ sơ) với Sở, Ban ngành chủ quản. Các Sở, Ban ngành trực thuộc UBND tỉnh có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng báo cáo của toàn bộ các đơn vị trực thuộc, nếu đạt yêu cầu thì giữ lại một bộ hồ sơ của đơn vị cơ sở, còn lại gửi cho Sở Tài chính - Vật giá 01 bộ và gửi Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo kiểm kê) 01 bộ.

d/ Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW (gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm kiểm kê, tổng hợp toàn bộ số ô tô con của các đơn vị trực thuộc theo 2 khối HCSN và sản xuất kinh doanh báo cáo với Sở Tài chính - Vật giá, theo mẫu 03 TC/QLCS.

e/ Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê số xe ô tô con hiện có của các cơ quan HCSN và các doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý báo cáo với UBND tỉnh, đồng gửi Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo kiểm kê).

UBND cấp tỉnh lập phương án sử dụng xe ô tô con gửi cho Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo kiểm kê) để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

IV- PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TỶ LỆ (%) GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA Ô TÔ CON:

Để đánh giá và xác định hiện trạng, mức độ hao mòn thực tế của xe ô tô con cần áp dụng phương pháp so sánh giữa tình trạng hoạt động hiện tại với trạng thái ban đầu của ô tô con (theo công suất thiết kế hay giá trị sử dụng ban đầu), trên cơ sở các yếu tố đặc trưng

chủ yếu hoặc thời gian định mức sử dụng. Việc đánh giá lại giá trị của xe ô tô con có thể áp dụng theo 2 phương pháp sau đây:

1/ Phương pháp chuyên gia:

Nội dung của phương pháp chuyên gia này là sử dụng các chuyên gia có kiến thức và kinh nghiệm thực tế về đánh giá ô tô con để nhận xét hiện trạng của từng xe ô tô con (theo tỷ lệ %), từ đó xác định giá trị còn lại của từng xe ô tô con căn cứ vào nguyên giá kiểm kê của các loại xe ô tô con.

2/ Phương pháp phân tích kinh tế kỹ thuật:

Phương pháp này đánh giá hiện trạng của từng bộ phận chức năng, cấu thành nên ô tô con như: động cơ, hộp số,..... Các bộ phận cấu thành của xe ô tô con có mức độ hao mòn khác nhau, vì vậy tỷ lệ còn lại của xe ô tô con sẽ được xác định trên cơ sở tỷ lệ còn lại của từng bộ phận cấu thành của xe ô tô con.

Tỷ lệ còn lại của xe ô tô con được xác định theo công thức sau:

$S = T \times h$

$$H = X \cdot 100\%$$

100

Trong đó:

- H là tỷ lệ còn lại của xe ô tô con.
- h là tỷ còn lại của từng bộ phận cấu thành của xe ô tô con.
- T là tỷ trọng giá trị của từng bộ phận cấu thành của xe ô tô con.

Tỷ trọng giá trị của các bộ phận của ô tô con (T) được quy định như sau:

1. Động cơ 25%
2. Hộp số 16%
3. Trục trước 10%
4. Cầu chủ động 14%
5. Hệ thống lái 7 %
6. Thân vỏ xe 21%
7. Xăm lốp 7 %

Ví dụ: Xác định giá trị còn lại của 1 xe ô tô con với tỷ lệ còn lại của từng bộ phận cấu thành như sau:

Số TT	Tên của các bộ phận của xe ô tô	Tỷ trọng % của từng bộ phận	Tỷ lệ % còn lại	T x h
1	Động cơ	25	60	1.500
2	Hộp số	16	80	1.280
3	Trục trước	10	60	600
4	Cầu chủ động	14	50	700
5	Hệ thống lái	7	60	420
6	Thân vỏ xe	21	80	1.680